

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN PHÚ ĐÔNG
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2021/DS-ST
Ngày: 31-3-2021
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ ĐÔNG – TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thơm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hữu Phước.

Ông Đỗ Viết Phúc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phùng Anh Thy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Toàn – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 59/2020/TLST-DS ngày 08 tháng 10 năm 2020 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2021/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 02 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2021/QĐST-DS ngày 11 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Cẩm H, sinh năm 1965 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp L, xã P, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1966 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp L, xã P, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Cẩm H trình bày:

Bà H và bà Nguyễn Thị T là chỗ quen biết nên bà H đã cho bà T vay số tiền 81.800.000 đồng trong 04 lần, cụ thể như sau:

Lần 01, ngày 09/11/2019 (nhằm ngày 12/10/2019 âm lịch), bà T vay 20.000.000 đồng, thỏa thuận lãi suất 10%/tháng, không hẹn thời gian trả, khi

nào cần lấy lại tiền bà H sẽ báo trước cho bà T. Khi vay có làm biên nhận nhưng biên nhận không nêu lãi suất. Tuy nhiên, đến ngày 05/5/2020 (âm lịch), bà H và bà T thỏa thuận chuyển phần tiền vay này sang tiền hui để mỗi tháng bà T phải trả cho bà H 2.000.000 đồng. Bà T viết biên nhận cho bà H vào ngày 05/5/2020 (âm lịch) nhưng thực tế hai bên không có giao dịch hui gì với nhau.

Lần 02, ngày 05/12/2019, nhằm ngày 10/11/2019 (âm lịch), bà T vay tiếp số tiền 50.000.000 đồng. Hai bên vẫn thỏa thuận lãi suất 10%/tháng và không hẹn thời gian trả, bà T có viết biên nhận cho bà H, trong biên nhận cũng không nêu lãi suất.

Lần 03, ngày 24/4/2020 (âm lịch), bà T vay tiếp số tiền 10.000.000 đồng. Bà T thỏa thuận 04 ngày sau sẽ trả lại, không tính lãi suất.

Lần 04, ngày 14/8/2020, bà T vay số tiền 1.800.000 đồng, không tính lãi suất, hẹn vài ngày trả lại.

Hai lần vay sau, hai bên không làm biên nhận. Mặc dù, có thỏa thuận lãi suất 10%/tháng đối với số tiền 70.000.000 đồng nhưng từ khi vay cho đến nay bà T chỉ trả được cho bà H 02 tháng tiền lãi với số tiền là 14.000.000 đồng. Riêng về nợ gốc, bà T chỉ trả được 6.300.000 đồng của số tiền vay 10.000.000 đồng đã vay ngày 24/4/2020 (âm lịch). Bà H nhiều lần yêu cầu nhưng bà T không trả. Tổng cộng, bà T còn nợ bà H số tiền 75.500.000 đồng. Do đó, bà H yêu cầu bà T phải trả cho bà số tiền còn nợ là 75.500.000 đồng, thực hiện khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình, bà H giao nộp bản chính 02 biên nhận ngày 05/12/2019 và ngày 05/5/2020 được viết trên cùng tờ giấy có nội dung nhận tiền. Mặt trước tờ giấy ghi “Hôm nay ngày 5/12/2019 nhằm ngày 10/11/2019 ÂL, Tôi: Ngã Thị T có nhận của chị Mười là 50.000.000đ. (Năm mươi triệu đồng)”, đứng tên “Nguyễn Thị T”. Mặt sau tờ giấy ghi “ngày 5/5/2020 Có nhận 1 phần hui 2000.000đ là 24 phần, giao ngày 5/5/2020 mỗi Tháng đóng 2 triệu” đứng tên người nhận “T”. Do tên thường gọi của bà H là “Mười Mái” nên bà T gọi bà H là “chị Mười” và viết trong biên nhận là “chị Mười”.

Bị đơn bà Nguyễn Thị T đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, nhưng bà T vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bà H đã yêu cầu Tòa án ra quyết định trưng cầu giám định chữ ký và chữ viết của bà Nguyễn Thị T trên 02 Biên nhận lần lượt ngày 05/12/2019 và ngày 05/5/2020 (Ký hiệu A1, A2). Theo yêu cầu của bà H, Tòa án đã tiến hành thu thập tài liệu, chứng cứ có chữ viết, chữ ký của bà T làm mẫu so sánh là 05 Biên bản sinh hoạt hội viên của Chi hội phụ nữ ấp L do Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Tiền Giang cung cấp (Ký hiệu M1, M2, M3, M4 và M5). Tòa án đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 03/2020/QĐ-TCGD ngày 18/11/2020. Kết luận giám định số 1113/KTHS-Đ2 ngày

27/11/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang thể hiện như sau:

“1. Chữ ký mang tên “Nguyễn Thị T” và “T” dưới mục “Người nhận” trên tài liệu cần giám định ký hiệu A1, A2 so với chữ ký mang tên “Nguyễn Thị T” trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M1, M2, M3, M4, M5 là do cùng một người ký ra.

2. Chữ viết họ tên “Nguyễn Thị T” và “T” dưới mục “Người nhận” trên tài liệu cần giám định ký hiệu A1, A2 so với chữ viết họ tên “Nguyễn Thị T” trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M1, M2, M3, M4, M5 là do cùng một người viết ra.

Tại phiên tòa: Bà H rút lại một phần yêu cầu khởi kiện, bà H chỉ yêu cầu bà T trả số tiền 70.000.000 đồng theo biên nhận. Ngoài ra, bà H còn yêu cầu bà T phải trả cho bà toàn bộ chi phí giám định là 1.800.000 đồng, thực hiện khi bản án có hiệu lực pháp luật. Bà T vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú Đông phát biểu về việc tuân theo tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về việc tuân theo tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, đương sự thực hiện đúng trình tự, quy định của pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H về việc buộc bà T trả cho bà H số tiền 70.000.000 đồng, đồng thời buộc bà T trả lại cho bà H toàn bộ chi phí giám định. Thực hiện việc trả tiền khi bản án có hiệu lực pháp luật. Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu trả số tiền 5.500.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét việc vắng mặt của bị đơn tại phiên tòa: Bà Nguyễn Thị T mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bà T.

[3] Xét việc rút lại một phần yêu cầu khởi kiện: Tại phiên tòa, bà H rút lại một phần yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu bà T trả số tiền 5.500.000 đồng. Xét thấy việc rút lại một phần yêu cầu khởi kiện của bà H là tự nguyện do đó Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu này của bà H theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Cẩm H: Bà H yêu cầu bà T trả cho bà số tiền 70.000.000 đồng. Bà T vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng

và không gửi văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà H. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện, bà H giao nộp bản chính 02 Biên nhận lần lượt các ngày 05/12/2019 và ngày 05/5/2020. Bà H đã yêu cầu Tòa án thu thập mẫu chữ ký của bà T và ra quyết định trưng cầu giám định. Tòa án đã thu thập được tài liệu mẫu so sánh là 05 Biên bản sinh hoạt hội viên của Chi hội phụ nữ do Ủy ban nhân dân xã P, huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang cung cấp. Tòa án đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 03/2020/QĐ-TCGD ngày 18/11/2020, trưng cầu giám định đối với chữ ký và chữ viết mang tên “Nguyễn Thị T” trong 02 Biên nhận mà bà H cung cấp so với các tài liệu so sánh có mẫu chữ ký và chữ viết của bà Nguyễn Thị T có phải do một người ký ra hay không? Theo Kết luận giám định số 1113/KTHS-Đ2 ngày 27/11/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang đã đủ cơ sở chứng minh bà T có nhận của bà H số tiền 70.000.000 đồng (bà T gọi bà H là chị Mười). Bà T vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng nên không thể hiện ý kiến việc bà đã trả cho bà H số tiền này hay chưa. Do đó, yêu cầu khởi kiện của bà H là có cơ sở được Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại Điều 463 và Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[5] Về lãi suất: Bà H trình bày lãi suất hai bên thỏa thuận khi vay tiền là 10%/tháng. Xét thấy lãi suất các bên thỏa thuận cao hơn mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015. Tuy nhiên, bà H cho rằng bà T chỉ trả được cho bà H 02 tháng tiền lãi với số tiền là 14.000.000 đồng và ngưng không trả tiếp. Bà T vắng mặt và không có ý kiến đối với vấn đề lãi suất và số tiền lãi đã trả. Mặt khác, bà H không yêu cầu bà T phải trả lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về thời hạn thực hiện nghĩa vụ: Bà H yêu cầu bà T trả số tiền còn nợ, thực hiện khi bản án có hiệu lực pháp luật. Xét việc xác định thời hạn thực hiện nghĩa vụ do các bên tự thỏa thuận. Bà T vắng mặt nên không thỏa thuận được với bà H. Việc bà T chậm thanh toán nợ là ảnh hưởng đến quyền lợi của bên có quyền do đó yêu cầu của bà H buộc bà T trả tiền ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về chi phí giám định: Bà H yêu cầu bà T phải trả cho ông toàn bộ chi phí giám định là 1.800.000 đồng. Mặt khác, kết quả giám định chứng minh yêu cầu của bà H là có căn cứ. Do đó, yêu cầu này của bà H là có cơ sở phù hợp với quy định tại Điều 161 Bộ luật Tố tụng dân sự được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của bà H được chấp nhận nên bà T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Xét ý kiến và đề nghị của Viện Kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 161, khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Các điều 357, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Cẩm H.

Buộc bà Nguyễn Thị T có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Cẩm H số tiền 70.000.000 đồng (*Bảy mươi triệu đồng*), thời gian thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Buộc bà Nguyễn Thị T có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Cẩm H số tiền chi phí giám định là 1.800.000 đồng (*Một triệu tám trăm nghìn đồng*), thời gian thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ chậm thực hiện thì phải chịu lãi suất phát sinh do chậm trả tiền, mức lãi suất được xác định theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Đình chỉ giải quyết đối với một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Cẩm H về việc buộc bà Nguyễn Thị T trả số tiền 5.500.000 đồng.

3. Án phí:

Bà Nguyễn Thị T phải nộp 3.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Nguyễn Thị Cẩm H đã được miễn nộp tạm án phí dân sự sơ thẩm nên không hoàn lại tiền cho bà H.

4. Các đương sự có quyền kháng cáo đối với bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Tân Phú Đông;
- Chi cục THADS huyện Tân Phú Đông;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thơm